



THÔNG TIN SẢN PHẨM

G CHÍNH



1 THÀNH PHẦN SẢN
IGGOLD

2 MINH HỌA SẢN PHẨM

3 THÔNG TIN LON SẢN

4 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

THÀNH PHẦN SẢN PHẨM COLOS IgGOLD





316mg Kháng thể IgG từ sữa

1047mg Canxi + 7mcg Vitamin

Vitamin K + 83mg Magie + 5

Đa dạng Vitamin & khoáng

Bổ sung 7mg Kẽm + 4m

8 tỷ đơn lợi khuẩn & 2g

Công nghệ đột phá B

Bổ sung 42mcg Bio

Hàm lượng ĐAM - ĐƯỜNG



MINH HOẠ SẢN PHẨM COLOS IgGOLD



hệ bao bọc BIOLACTOL

g

× 1 muỗng nhỏ

i



Hiện minh họa công nghệ bao bọc BioLactol

hoạt pha 1/2 khẩu phần

2 ly nước:

vắt chanh → Môi trường axit (dạ dày).

ong chanh → Môi trường trung tính/nhẹ.

hĩa sản phẩm vào ly có chanh → hỗn hợp tạo kh

n: BioLactol bảo vệ dưỡng chất khi qua axit dạ

ột ít hỗn hợp từ ly chanh sang ly không chanh

n: BioLactol giúp dưỡng chất hấp thu tốt hơn.



NG TIN LON SẢN PH
COLOS IGGOLD

MẬT THƯ NHẬT

ết tắt của
là Sữa non

sữa bột với
sữa non

h của lon sản
450g



IgGOLD là
(kháng thể
và G

Biểu tu
NewZealand
biểu tượng
mức

MẶT THẺ THẬT

ng minh
and. (Sản
Care For

Người Đạo
dụng.



Hướng dẫn s
bảo

Dùng hết đập
dụng làm hàn

Mã QR truy xuất nguồn gốc xuất xứ

g có trong
5g)

NUTRITION INFORMATION / THÔNG TIN DINH DƯỠNG			
Servings per package 30 Serving size: 15g	Mỗi hộp sử dụng 30 lần Mỗi khẩu phần 15g	*Average Per 15g Serving/ Trung bình cho mỗi khẩu phần 15g	*Average Per 100g/ Trung bình trên 100g
Energy	Năng lượng (kJ/kcal)	41	273
Protein	Chất đạm (g)	3	19
Total Immunoglobulins	Globulin miễn dịch (mg)	316	2105
Fat-total	Chất béo tổng số (g)	0	1
- Saturated fat	Chất béo bão hòa (g)	0	0
BioLacta™	BioLacta™		
(Milk lipid complex)	(Phức hợp chất béo sữa) (mg)	42	280
Total Carbohydrate	Carbohydrate tổng số (g)	8	51
- Sugars	- Đường (g)	6	40
- Dietary Fibre	- Chất xơ (g)	2	11
Sodium	Natri (mg)	30	197
Vitamin A	Vitamin A (µg)	424	2825
Vitamin B1 (Thiamin)	Vitamin B1 (µg)	807	5380
Vitamin B2 (Riboflavin)	Vitamin B2 (µg)	900	5900
Vitamin B3 (Niacin)	Vitamin B3 (mg)	3	20
Vitamin B5 (Pantothenic acid)	Vitamin B5 (mg)	2	13
Vitamin B6 (Pyridoxine)	Vitamin B6 (µg)	345	2300
Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	Vitamin B12 (µg)	2	12
Vitamin C	Vitamin C (mg)	40	267
Vitamin D3 (Cholecalciferol)	Vitamin D3 (µg)	7	43
Vitamin E	Vitamin E (mg)	3	19
Biotin	Biotin (µg)	5	33
Folic acid	Acid folic (µg)	157	1046
Vitamin K (Phylomenadione)	Vitamin K (µg)	45	300
Calcium	Canxi (mg)	1647	6982
Magnesium	Magiê (mg)	83	556
Phosphorus	Phot pho (mg)	53	350
Iron	Sắt (mg)	2	14
Selenium	Selen (µg)	4	25
Zinc	Kẽm (mg)	7	45
Probiotics at the time of manufacture	Probiotics tại thời điểm sản xuất (CFU)	8 Billion/Tỷ	53 Billion/Tỷ

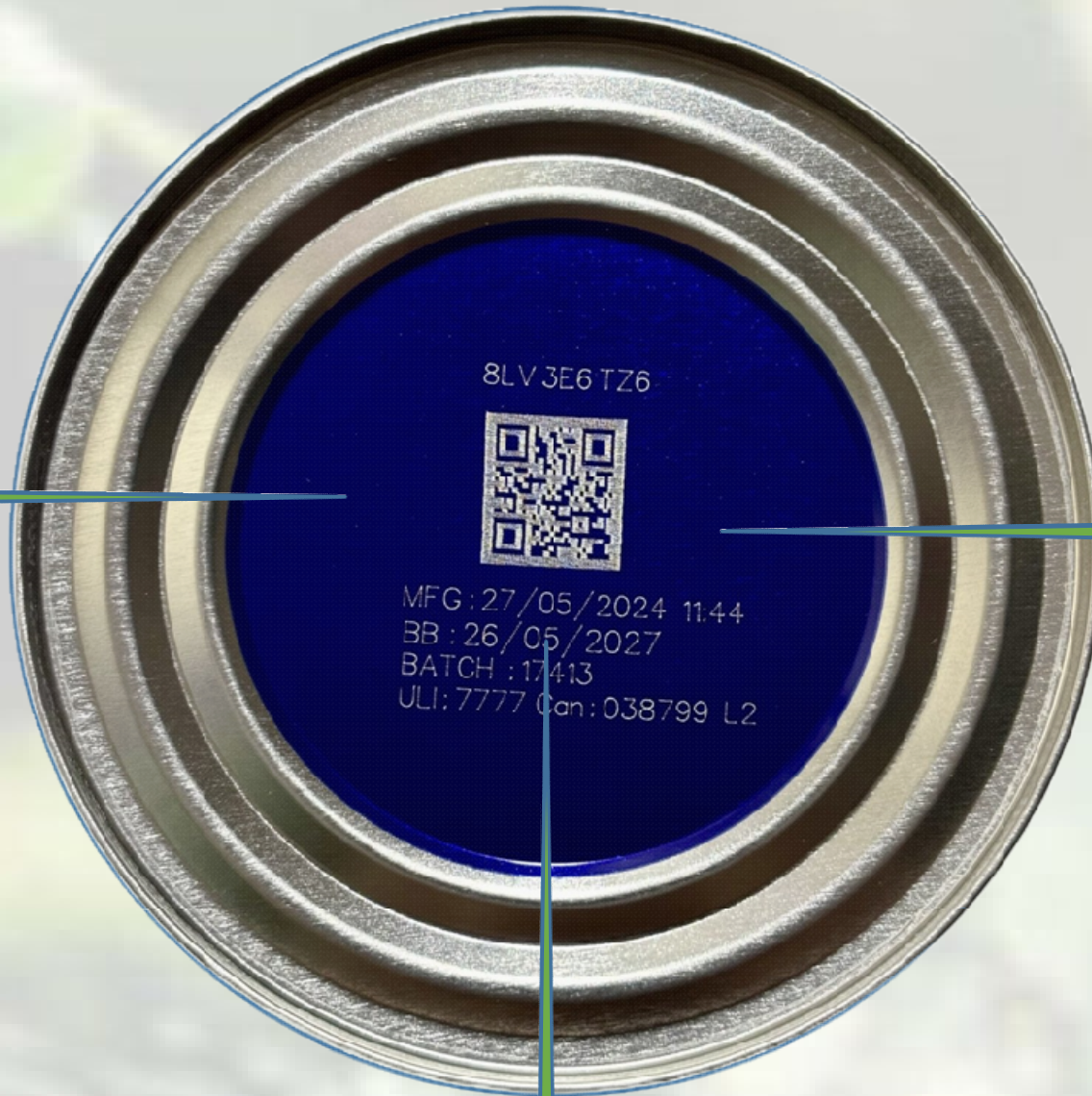
*These are average values and are subject to seasonal variations / Đây là các giá trị trung bình và có thể thay đổi theo mùa

Ingredient List: Skimmed milk powder, Calcium (Calcium citrate and Calcium carbonate), Dextrose anhydrous, inulin fibre (11.7%), Colostrum powder (10.5%), Xanthan gum (INS 415), Mineral premix (Magnesium oxide, Zinc oxide, Sodium selenite, Ion pyrophosphate), Vitamin premix (L-sodium ascorbate, Nicotinamide, DL-alpha-tocopherylacetate, D-calcium pantothenate, Riboflavin, Thiamine hydrochloride, Retinyl acetate, Pyridoxine hydrochloride, Folic acid, Phylomenadione, Cholecalciferol, D-biotin, Cyanocobalamin), Natural vanilla flavour, Magnesium oxide, BioLacta™ Milk lipid complex (0.28%), Probiotics (Bifidobacterium animalis subsp. Lactis) Natural sweetener (stevia extract).

Thành phần: Bột sữa tách kem, Canxi (Canxi citrat và calci carbonat), Dextrose, chất xơ inulin (11.7%), Bột sữa non (10.5%), Chất làm dày (BIS415), bột húp khoáng chất (Magesi oxyd, Kẽm oxyd, Natri selenit, Sắt (III) pyrophosphate), bổ hợp vitamin (Natri-L-ascobat, Nicotinamid, DL-alpha-tocopheryl acetat, D-paniothenat, calci, Riboflarin, Thiamin hydroclorid, Retinyl acetat, Pyridoxin hydroclorid, Acid Folic, Phylomenadion, Cholecalciferol, D-biotin, Cyanocobalamin), Hương vani tự nhiên, Magnesi oxyd, BioLacta™ (phức hợp chất béo sữa) (0.28%), Lợi khuẩn tiêu hóa, (Bifidobacterium animalis subsp. Lactis), Chất tạo ngọt tự nhiên (Chiết xuất cỏ ngọt).

Thông tin
10

MẬT ĐAY



ất

Hạn

Số lô, số lon: tránh hàng giả

CARE FOR VIỆT NAM

Tầng 4, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 / 1900636973 Số fax: (028) 6266 9222
 /C): 0071000946100 Tại (At): Vietcombank - Chi nhánh TP.HCM
 ode): 0311114017

PHIẾU GIAO HÀNG

Số: BH1-250802463

Ngày (date) 25 tháng (month) 8 năm (year) 2025

Người mua hàng (Client): VÂN ĐÌNH THÔNG

Địa chỉ (Address): Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, TP.HCM, Việt Nam

Số điện thoại (Tel): 08-110800

Người mua hàng (Client): VÂN ĐÌNH THÔNG

Số điện thoại (Tel): 689142

Địa chỉ (Address): NHÀ TRẠNG, KHÁNH HÒA

Đơn vị tính	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(Unit)	(Unit)	(Quantity)	(Unit price)	(Amount)
3	4	5	6 = 4 x 5	
GOLD™ (COLOS	Lon	4	1.382.400	5.529.600

800

Cộng tiền hàng	5.529.600
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):	5.529.600

Năm triệu năm trăm hai mươi chín ngàn sáu trăm đồng

Thủ kho
(Ký, ghi rõ họ tên)

Care For Việt Nam	HCM
ĐÃ GIAO HÀNG	
25-Aug-2025	
Nhân viên:	Đình Nho Hùng

Đình Nho Hùng

CÔNG TY TNHH CARE FOR VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0311114017

Địa chỉ (Address): Tầng 4, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định,

Điện thoại (Tel): 1900636973

Fax:

Website:

Email:

Số tài khoản (Account No.): 0071000946100

Tại Vietcombank - Chi

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Hàn thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (date) 25 tháng (month) 08 năm (year) 2025

Họ tên người mua hàng (Attention): VÂN ĐÌNH THÔNG

Mã khách hàng (Customer code): 1689142

Tên đơn vị (Buyer): VÂN THỊ DÂN

Địa chỉ (Address): 3. NHÀ TRẠNG, KHÁNH HÒA

CCCD (ID): 056162000342

Mã số thuế (Tax code):

Phương thức thanh toán (Payment)

Ghi chú (Note):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)
1	Thực phẩm bổ sung COLOS 1gGOLD™ (COLOS 1gGOLD™ LON)	Lon	4

Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%

Cộng

Tiền thuế G

Tổng cộng tiền thanh

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Năm triệu năm trăm hai mươi chín ngàn sáu trăm đồng

Người mua hàng (Client)

Người

Signa

Ký bởi CÔNG TY T

Ký n

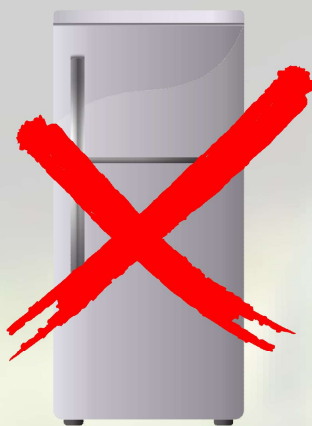
S DẪN SỬ DỤNG SẢN

COLOS IGGOLD

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN



Để ở phòng
nhiệt độ
thường



Không để
trong tủ lạnh



Không để trong
cốp xe hay khu vực
gần bếp đun nấu

DẪN SỬ DỤNG

ằng công nghệ chân không mà không nên phần hộp thiếc sẽ làm cao hơn bạn.

trước khi khai nắp: Để lấy muỗng khi lắc sẽ trộn đều hỗn hợp trong sản phẩm trong quá trình vận chuyển các thành phần canxi sẽ lắng xuống đáy lon.

p có những bụi nhỏ bay lên, đó chính



DẪN SỬ DỤNG

ấm (tương đương 15g) với 150 ml

c trước và bỏ sản phẩm sau để

bột dưới đáy bình lắc, lượng

o vạch chia của bình lắc).

ng 30s đến khi hỗn hợp mịn và sệt

ng ngay sau khi lắc xong)

ẻ em trên 3 tuổi và người trưởng





**XIN CẢM ƠN
QUÝ ANH CH
LẮNG NGHE!**